

# XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI TRONG VĂN HÓA TÍN NGƯỠNG CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THiểu SỐ Ở KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM HIỆN NAY

LÊ VĂN LỢI\*

**Tóm tắt:** Văn hoá tín ngưỡng là hệ thống giá trị vật chất và tinh thần được con người sáng tạo ra trong quá trình hoạt động tín ngưỡng, gắn với niềm tin về các lực lượng siêu nhiên và là một phương diện thể hiện bản sắc của cộng đồng có tín ngưỡng. Trong những năm qua, trước tác động của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, các loại hình tín ngưỡng truyền thống của các dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi phía Bắc đã có sự biến đổi mạnh mẽ, kéo theo sự biến đổi của văn hóa tín ngưỡng với nhiều xu hướng khác nhau. Sự biến đổi của văn hóa tín ngưỡng như vậy một mặt góp phần làm cho đời sống tinh thần của các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc ngày càng phong phú, nhưng mặt khác cũng đang đặt ra nhiều vấn đề cho công tác quản lý văn hóa nói chung, văn hóa tín ngưỡng nói riêng hiện nay.

**Từ khóa:** xu hướng biến đổi, văn hoá tín ngưỡng, dân tộc thiểu số, miền núi phía Bắc.

## Mở đầu

Văn hoá tín ngưỡng thuộc cấu trúc của tín ngưỡng, đồng thời là một yếu tố cấu thành của nền văn hóa dân tộc. Được hình thành từ rất lâu trong lịch sử, cùng với thời gian, các loại hình tín ngưỡng truyền thống có mối quan hệ chặt chẽ với đời sống xã hội của con người, góp phần làm nên sắc thái văn hoá riêng biệt ở mỗi tộc người và sự đa dạng của nền văn hoá dân tộc Việt Nam. Trong những năm qua, Đảng và

Nhà nước ta đã có những quan điểm mới và chính sách đổi mới về tôn giáo, tín ngưỡng, trong đó thừa nhận tôn giáo, tín ngưỡng là nhu cầu tinh thần chính đáng của một bộ phận nhân dân và đề cao những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo, tín ngưỡng. Chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước về vấn đề tôn giáo, chủ trương khôi phục các giá trị văn hóa tín ngưỡng truyền thống nhằm tăng sức đề kháng cho nền văn hóa dân tộc trong bối cảnh hội nhập, mở cửa, giao lưu quốc tế đã

\* PGS.TS. Lê Văn Lợi, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

góp phần làm cho nhiều hình thức tôn giáo, tín ngưỡng, trong đó có các loại hình tín ngưỡng truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc nước ta được phục hồi và phát triển mạnh mẽ. Sự phục hồi, phát triển của các loại hình tín ngưỡng truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc thời gian qua đã góp phần làm sống dậy những giá trị mang đậm bản sắc tộc người, góp phần làm phong phú cho đời sống tinh thần xã hội.

### **1. Khái quát tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc**

Tín ngưỡng truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc là tín ngưỡng đa thần, mỗi dân tộc thiểu số nơi đây đều có nhiều loại hình tín ngưỡng và mỗi tín ngưỡng có niềm tin, đối tượng thờ cúng, lễ nghi sinh hoạt khác nhau. Có thể khái quát một số loại hình tín ngưỡng của đồng bào các dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi phía Bắc như sau:

*Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên:* Thờ cúng tổ tiên là một tín ngưỡng truyền thống có vị trí hết sức đặc biệt trong đời sống tinh thần của nhiều cộng đồng dân tộc Việt Nam. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên vẫn được lưu giữ trong đời sống cộng đồng các tộc người thiểu số miền núi phía Bắc như người Thái, người Mường, người H'Mông, người Tày, người Nùng,...

*Tín ngưỡng liên quan đến cộng đồng:* Ngoài thờ cúng tổ tiên trong gia đình, dòng họ, đồng bào các dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc còn có một số

tín ngưỡng chung của cộng đồng. Người Thái thờ cúng ma (phi) Bản - Mường. Đó là những vị thần trông coi, bảo vệ cho cuộc sống của con người đồng thời bảo vệ cho tất cả núi rừng, đồng ruộng trong vùng và các loại động thực vật<sup>(1)</sup>. Tín ngưỡng liên quan đến cộng đồng của người Mường khá phong phú, họ thờ Quốc mẫu Vua Bà, thờ thần núi Tản Viên, thờ Thần Đất, thờ Thành Hoàng làng<sup>(2)</sup>,... Trong phạm vi thôn bản, người Tày thờ Thổ Công (Cốc bản), thổ địa, thờ các vị thánh trong vùng mà họ gọi là thần (thần). Trong quan niệm của người Tày, thổ công là vị thần chung của Bản, Mường và có nhiều cách gọi tên các vị thần Bản, Mường khác nhau như: Mường Pha Hán, Man Phia Tiên, Nàng tiên chúa Ngọc Cẩn,... Người Nùng cũng thờ các thần Thổ Địa, Thổ Công, Thành Hoàng làng là những thần công cộng của cả thôn Bản. Người Dao có tục thờ Bàn Hồ là nhân vật huyền thoại, được coi là thủy tổ của dân tộc Dao,...

*Tín ngưỡng liên quan đến tự nhiên:* Đồng bào các dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi phía Bắc hiện vẫn còn tôn thờ rất nhiều các hiện tượng tự nhiên. Theo quan niệm của người Thái, bất cứ chỗ nào trong tự nhiên cũng được coi là có *phi* (*ma*). Một số loại *phi* phổ biến được người Thái thờ phụng như: Phi chầu đìn (*ma* chủ đất), Phi hay (*ma* nương), Phi na (*ma* ruộng), Phi đông héo (*ma* nghĩa địa), Phi đón, Phi co bà (*ma* cây đa), Phi ngược (*ma* thuồng luồng), Phi huổi (*ma* suối),... Người Mường cũng tôn thờ rất nhiều hiện tượng tự nhiên như thờ Thần Đất, thờ Đá, thờ quả, thờ cây,... Người Mường cũng thờ thần cai quản và các loại cây được tôn làm vật thiêng để

thờ cúng là cây si, cây chu đồng, cây đa, cây gạo,...

*Tín ngưỡng liên quan đến sản xuất:* Đa phần các dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam đều sinh sống bằng nghề trọt trọt, chăn nuôi. Vì vậy, các loại hình tín ngưỡng liên quan đến sản xuất nông nghiệp có mặt trong đời sống tôn giáo, tín ngưỡng của hầu hết đồng bào. Người Mường có một hệ thống các nghi lễ tín ngưỡng liên quan đến mùa màng theo chu kỳ sinh trưởng của cây lúa. Trước khi vào vụ mùa sản xuất, Người Thái, người Tày, người Nùng, người Dao, người Sán chỉ, người Giáy,... đều thực hiện những nghi lễ xuống đồng (còn gọi là Lễ hội lồng tồng, Lễ cầu mùa) nhằm cầu xin thần linh phù hộ cho một mùa màng thuận lợi, bội thu, vạn vật phong đăng, phồn thực. Người Hà Nhì thực hiện Lễ cầu mùa vào khoảng tháng 6 cuối hè nhằm cầu xin trời, đất, Thần Núi, Thần Rừng phù hộ cho mùa màng tốt tươi,... Bên cạnh đó, người Thái, người Lô Lô còn có các nghi lễ cầu mưa vào những năm hạn hán để cầu mong các vị thần phù hộ cho trời đất mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi, mong cho cuộc sống của người dân được đầy đủ,...

*Tín ngưỡng liên quan đến vòng đời:* Các dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc có một hệ thống các nghi lễ vòng đời rất đa dạng, phong phú. Mỗi dân tộc thiểu số nơi đây đều có những kiêng kỵ và những lễ nghi nhất định xoay quanh các mốc thời gian quan trọng trong chu kỳ của một đời người từ khi sinh ra cho đến khi chết gồm: Giai đoạn sinh có những kiêng kỵ trước và trong thời kỳ mang thai, các lễ thức trước, trong, sau khi sinh và các lễ thức khác

nhau cho đến trước tuổi trưởng thành; Giai đoạn trưởng thành cũng có các lễ thức đánh dấu thời kỳ trưởng thành và các nghi lễ hỏi, cưới; Giai đoạn tử có các lễ thức dành cho người chết, các nghi lễ tang ma và sau tang ma.

Văn hóa tín ngưỡng của đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc khá đa dạng, phong phú, được thể hiện trên cả hai lĩnh vực văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể qua một số loại hình như:

*Di tích:* Di tích văn hóa tín ngưỡng bao gồm các ban thờ trong gia đình như: bàn thờ tổ tiên của đồng bào dân tộc Thái, Mường, H'Mông, Dao, Tày, Nùng,... bàn thờ Thổ Công, bàn thờ Thần Đất, bàn thờ Tản Viên (dân tộc Mường),... các đền, miếu thờ nơi công cộng; tranh, ảnh tượng thờ,...

*Phong tục, tập quán, truyền thống đạo đức:* Các phong tục, tập quán của đồng bào rất phong phú. Mỗi dân tộc có những phong tục, tập quán sinh hoạt riêng, thậm chí cùng dân tộc nhưng sống ở các địa phương khác nhau cũng có những nét khác biệt trong phong tục tập quán. Nhiều phong tục tập quán hình thành do tín ngưỡng và gắn liền với các hoạt động tín ngưỡng. Văn hóa tín ngưỡng thể hiện thế giới quan và nhân sinh quan mộc mạc, chất phác của người dân và đặc biệt là thể hiện những quy tắc ứng xử giữa các thành viên trong gia đình, cộng đồng và với thiên nhiên. Trong văn hóa tín ngưỡng của đồng bào, những phong tục, tập quán, truyền thống đạo đức tốt đẹp đều được lưu giữ.

*Diễn xướng:* Hầu hết các dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi phía Bắc đều có nghệ thuật diễn xướng vô cùng phong phú được thể hiện qua các nghi lễ cầu cúng, cưới xin,

tang ma, lễ hội,... Trong các nghi lễ cúng tế, những bài văn cúng thường được các thầy mo, thầy cúng đọc theo lối kể hoặc hát. Nghệ thuật này được thể hiện đặc sắc trong các đêm mo đám tang của người Thái, người Mường. Đám cưới truyền thống của đa số các dân tộc đều có rất nhiều những bài hát dân ca mang đậm bản sắc văn hoá tộc người. Đám cưới của người Thái có những bài hát mừng dâu, hát mừng hôn vía dâu, rể, hát xin của, hát cho của,... Đám cưới của người H'Mông có hát xin mở cổng, hát giao lễ vật, hát xin dâu,... Người Tày có hát chào hỏi, hát mời trầu, hát cảm ơn, hát xin trái chiếu,... trong đám cưới của người Mường có hát Mừng dâu,... Bên cạnh đó, trong các lễ hội của đồng bào các dân tộc, ngoài phần nghi lễ thì phần hội bao giờ cũng có phần trò diễn, ca hát như: người Thái có hát đối đáp dân ca và múa xòe; người Dao có múa làm nương, tra hạt, thu hái, xay giã, nấu nướng, bắt ba ba; người H'Mông có múa khèn, thổi sáo, đàn môi; người Khơ Mú có múa cá lượn, múa khăn, hát xướng như hát giao duyên,... Nghệ thuật diễn xướng của đồng bào các dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc còn có các loại hình múa nhằm dâng các lễ vật cầu xin, tạ ơn thần linh hoặc thông qua múa để các thầy cúng, thầy mo đạt trạng thái thoát hồn để thông quan với thần linh, ma quỷ như: múa Mo (múa mo tang lễ), múa Mỡ (múa trừ tà ma, chữa bệnh), múa Sắc bùa (múa mừng năm mới) của dân tộc Mường; múa Then của dân tộc Tày, dân tộc Nùng (múa Then cầu mong sự tốt lành, Then bói toán, Then tống tiễn người chết, Then cầu mưa, Then chúc tụng, Then cấp sắc cho người làm Then,...) múa Cấp sắc (múa nghi

lễ trưởng thành cho nam giới) và Tết nhảy (múa nghi lễ thờ cúng Bàn Vương - thủy tổ dân tộc Dao) của dân tộc Dao. Trong sinh hoạt tín ngưỡng của đồng bào các dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc, âm nhạc đóng một vai trò quan trọng trong các nghi lễ cúng tế thần linh, cưới hỏi, tang ma và lễ hội của đồng bào các dân tộc. Nhạc cụ của đồng bào các dân tộc thiểu số gồm có: khèn, sáo, trống, phách, cồng, chiêng, tù và, lắc tay,...

*Văn học nghệ thuật:* Các tác phẩm văn học dân gian phục vụ cho nghi lễ, tín ngưỡng của đồng bào các dân tộc thiểu số khá phong phú, bao gồm: thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ, tục ngữ, thơ ca, văn khấn, văn tế, hệ thống các bài mo, ... Tiêu biểu là hệ thống các tác phẩm văn học, các sách ghi chép về lịch sử, xã hội và luật tục,... của người Thái. Những bài Mo gồm mo lễ tang, mo cầu cúng vía của người Mường<sup>(3)</sup>. Người Mường còn có Đàng (hát thơ) rất đa dạng như: Đàng Vân Va (hát vườn hoa), Đàng mợi (hát trong lễ mợi), Đàng nếp và Đàng ảng (hát giao duyên),... Trong đó, các tác phẩm văn học liên quan đến sinh hoạt tín ngưỡng của đồng bào không phải chỉ để đọc mà chủ yếu là để hát trong các nghi lễ cúng tế thần linh, cưới hỏi, chữa bệnh, tang ma, lễ hội,... của đồng bào các dân tộc thiểu số nơi đây.

*Chữ viết:* Các dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc đều có ngôn ngữ của riêng mình như: Người Thái có tiếng Thái, người Khơ mú có tiếng Khơ mú, người Hà Nhì có tiếng Hà Nhì, ... Tuy nhiên, theo các nhà ngôn ngữ học, hiện nay trong các dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc chỉ có các dân tộc Thái, dân tộc H'Mông là có chữ viết đã

được lưu truyền qua hàng chục thế kỷ. Các dân tộc có chữ viết mới (cải tiến) được xây dựng từ sau cách mạng Tháng Tám gồm: dân tộc Tày, dân tộc Nùng, dân tộc Thái, dân tộc H'Mông.

*Lễ hội:* Đồng bào các dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi phía Bắc có một kho tàng lễ hội dân gian vô cùng phong phú, đa dạng. Người Thái có Lễ hội xuống đồng, Lễ Xên bản, Xên Mường, ... Người Mường có Lễ hội xuống đồng, Lễ Thượng điền, Lễ hạ điền, Lễ cơm mới,... Người H'Mông có Lễ cúng tổ tiên, Lễ ăn thề, Lễ cầu may, Lễ gọi hồn, Lễ Gầu tào,... Người Tày, người Nùng có Lễ hội Lồng tồng (xuống đồng),... Người Dao có Lễ hội Cáp sắc, Lễ hội Tết nhảy,...

## 2. Một số xu hướng biến đổi

Trong bối cảnh xã hội hiện đại, dưới sự tác động của nhiều nhân tố, đặc biệt là quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, phát triển kinh tế thị trường và hội nhập, giao lưu văn hóa rộng mở, các loại hình tín ngưỡng truyền thống đã và đang có sự biến đổi mạnh mẽ, kéo theo sự biến đổi của hệ giá trị văn hóa tín ngưỡng. Sự biến đổi trong văn hóa tín ngưỡng của đồng bào dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc theo những xu hướng khác nhau, trong đó nổi bật là xu hướng phục hồi các yếu tố truyền thống, giao thoa tiếp biến giữa văn hóa, biến đổi hệ giá trị theo hướng nhấn mạnh ý nghĩa nhân sinh,...

### ***Xu hướng phục hồi mạnh mẽ các giá trị truyền thống***

Trong đời sống tín ngưỡng của đồng bào các dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc có sự phục hồi mạnh mẽ nhiều lễ hội tín ngưỡng truyền thống, phản ánh sức sống

và nhu cầu duy trì các hoạt động văn hóa tinh thần, trong đó có văn hóa tín ngưỡng. Nhiều lễ hội tín ngưỡng được người dân nơi đây tiếp tục duy trì và phát triển. “Cho dù thời đại có chuyển biến đến đâu, khoa học kỹ thuật và các phương tiện thông tin hiện đại đến đâu, nền công nghiệp phát triển mạnh mẽ đến nhường nào thì tục thờ cúng tổ tiên, thờ Tản Viên, thờ Thổ Công vẫn tồn tại trong đời sống mỗi gia đình người Mường”<sup>(4)</sup>. Tuy nhiên, không ít các hoạt động thực hành tín ngưỡng và lễ hội tín ngưỡng cũng đang bị mai một. Các hình thức trong thực hành tín ngưỡng và lễ hội tín ngưỡng ở nhiều dân tộc thiểu số, đặc biệt là tín ngưỡng nông nghiệp không còn được nguyên vẹn như xưa, nhiều tập tục phai nhạt một bộ phận thanh thiếu niên dân tộc thiểu số đã không nói tiếng dân tộc mình, không mặc y phục dân tộc, không hát dân ca, không múa dân vũ, không nghe dân nhạc, thay vào đó là văn hóa ngoại lai,... Trước đây, lễ hội Xăng Khan từng có quy mô và ý nghĩa cộng đồng lớn nhất của đồng bào người Thái. Đây là lễ hội tín ngưỡng truyền thống của người Thái với ý nghĩa tạ ơn các ông mo đối với tổ tiên và những người thầy đã dạy cách bốc thuốc chữa bệnh cứu người nhưng trong những năm gần đây lễ hội tín ngưỡng này đã không còn nữa,...

### ***Xu hướng gia tăng sự giao thoa, tiếp biến văn hóa***

Trong khu vực miền núi phía Bắc, văn hóa tín ngưỡng của mỗi tộc người đều có sắc thái riêng, tạo nên bản sắc văn hóa độc đáo của mỗi dân tộc. Văn hóa tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số trong khu vực có sự giao thoa lẫn nhau. Đa phần các dân tộc

đều theo tín ngưỡng đa thần, tin rằng vạn vật đều có linh hồn, do vậy, họ thờ cúng rất nhiều vị thần khác nhau. Bên cạnh đó, ở hầu hết các dân tộc thiểu số, vai trò của thầy cúng, thầy mo rất quan trọng trong cộng đồng. Các nghi lễ cúng tế trong sinh hoạt tín ngưỡng, hội hè không thể thiếu sự góp mặt của các thầy cúng, thầy mo. Hiện nay, trong đời sống tinh thần của các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc đã và đang có sự giao lưu văn hoá giữa các cộng đồng dân tộc để tăng cường hiểu biết, nâng cao tinh thần đoàn kết, đồng thời thẩm thấu và tiếp biến văn hoá của các dân tộc khác ở Việt Nam. Trong quá trình giao lưu văn hoá giữa các cộng đồng dân tộc, những giá trị văn hoá truyền thống các dân tộc thiểu số không còn phù hợp sẽ dần bị loại bỏ và được thay vào đó là những giá trị mới phù hợp với thực tiễn cuộc sống. Trong thời gian qua, việc thực hành tín ngưỡng vòng đời của một số dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc đã có sự tiếp biến cách thức và thời gian tổ chức nghi lễ tang ma, lễ tết của người Kinh như: người Mường vốn không có tục sang cát (bốc mộ) nhưng đến nay lại đã tiến hành sang cát theo phong tục của người Kinh,... Bên cạnh đó, đạo Tin lành xâm nhập vào trong đời sống đồng bào người H'Mông, người Dao đã làm chuyển biến và thay thế phần lớn những giá trị văn hoá tín ngưỡng truyền thống đã được xem là ổn định, bền vững theo cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực. Một mặt, nó hình thành trong mỗi tín đồ một cách nghĩ và cách làm mới ở cả góc độ đạo - tín ngưỡng, tôn giáo cũng như ở phương diện đời. Mặt khác, điều này cũng gây hệ lụy như chia rẽ đoàn kết cộng đồng, phủ định

một số giá trị văn hóa truyền thống và một số nội dung mang bản sắc dân tộc.

### ***Xu hướng biến đổi hệ giá trị theo hướng nhấn mạnh ý nghĩa nhân sinh***

Sinh hoạt tín ngưỡng nói chung và văn hóa tín ngưỡng nói riêng đóng một vai trò rất quan trọng trong đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Đối với đồng bào các dân tộc thiểu số nơi đây, các nghi lễ tín ngưỡng truyền thống theo suốt trong cuộc đời con người. Từ khi sinh ra đến lúc chết đi, người dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc đều phải trải qua những nghi lễ tín ngưỡng vòng đời. Cùng với các nghi lễ theo suốt cuộc đời của mỗi cá nhân con người, trong mỗi gia đình, đồng bào các dân tộc thiểu số được hòa mình trong các nghi lễ cộng đồng với những lễ hội đặc sắc, mang đặc trưng văn hóa của mỗi dân tộc. Đi kèm với các nghi lễ là các loại hình diễn xướng ca, múa, nhạc, ví, kể,... Đó là những sinh hoạt văn hóa tinh thần mang ý nghĩa nhân sinh sâu sắc không thể thiếu trong đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc. Trong đó, một số loại hình văn hóa tín ngưỡng có những biến đổi để thích nghi, phù hợp hơn với cuộc sống hiện thực và nhiều giá trị văn hóa mới, tiến bộ được tiếp biến vào trong văn hóa tín ngưỡng của đồng bào, làm cho hệ giá trị văn hóa tín ngưỡng phong phú hơn, mang ý nghĩa nhân văn hơn.

### ***Xu hướng hiện đại hóa của văn hóa tín ngưỡng với nhiều yếu tố mới được đưa vào hoặc những yếu tố cũ mang những ý nghĩa mới***

Trước tác động của nền kinh tế thị trường, đời sống văn hoá tín ngưỡng các

dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc đang có sự vận động theo xu hướng hiện đại hóa, tiếp biến những yếu tố mới của các dân tộc khác ở trong và ngoài nước. Trước đây, trong các nghi lễ vòng đời của người Mường và một số dân tộc khác được thực hành rất cầu kỳ, tốn kém tiền bạc và thời gian nhưng hiện nay các hoạt động thực hành tín ngưỡng này đã có phần đơn giản hơn. Phần lớn, người Mường đã bỏ tục con cháu cắt tóc chịu tang và lăn đường. Nếu như trước đây người Mường không có tục cải táng thì hiện nay hình thức cải táng đã trở nên phổ biến trong cộng đồng của họ. Người H'Mông luôn tự hào về sự độc đáo trong văn hóa tộc người và cho rằng đó là nền văn hoá ít pha tạp văn hoá của các dân tộc khác nên mỗi người H'Mông đã rất có ý thức bảo tồn và phát huy. Tuy nhiên, việc bảo tồn và phát huy văn hóa nói chung và văn hóa tín ngưỡng nói riêng của dân tộc H'Mông đang đứng trước những khó khăn và thách thức lớn khi nhiều loại hình tín ngưỡng đang bộc lộ sự lạc hậu, không phù hợp, có nguy cơ bị suy giảm nghiêm trọng. Trong khi đó, đạo Tin lành xuất hiện đã và đang ào ạt thâm thấu, thâm nhập vào trong đời sống của một bộ phận không nhỏ người H'Mông, bù đắp, thay thế vào những thiếu sót, hạn chế đang tồn tại trong văn hóa tín ngưỡng truyền thống của cộng đồng tộc người H'Mông. Theo đó, phần lớn hình thức văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc người H'Mông đều bị đạo Tin lành ảnh hưởng tới và thậm chí phủ định nhanh chóng, hoàn toàn đối với đời sống văn hoá tín ngưỡng của những người H'Mông theo đạo Tin lành.

### **3. Một số vấn đề đặt ra cho công tác quản lý văn hóa**

Trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tín ngưỡng của đồng bào dân tộc thiểu số được coi là một trong những vấn đề cấp bách. Văn hóa tín ngưỡng của đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc không những là nhân tố duy trì nguồn mạch văn hóa truyền thống mà còn là nguồn lực của phát triển. Để văn hóa tín ngưỡng của đồng bào thật sự đóng vai trò là nhân tố hợp thành tạo nên môi trường nhân văn cho sự phát triển kinh tế - xã hội của cả vùng thì những giá trị tốt đẹp của văn hoá tín ngưỡng phải được bảo tồn và phát huy mạnh mẽ trong đời sống cộng đồng.

***Vấn đề giải quyết mâu thuẫn giữa yêu cầu bảo tồn, phát huy các giá trị tốt đẹp của văn hóa tín ngưỡng với sự thiếu đồng bộ trong thể chế quản lý và trình độ nhận thức thấp của cán bộ, đảng viên và người dân***

Trong thời gian qua, Đảng, Nhà nước và cấp ủy, chính quyền các địa phương đã đề ra và thực hiện nhiều chính sách để bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống nói chung, văn hóa tín ngưỡng của đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng. Nhiều giá trị văn hóa tốt đẹp của văn hóa tín ngưỡng được bảo tồn và phát huy mạnh mẽ trong đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần vào việc giữ gìn bản sắc, tăng cường cố kết cộng đồng và đoàn kết dân tộc. Tuy nhiên, hiệu quả của việc bảo tồn và phát huy chưa thật sự đạt yêu cầu, không ít trường hợp sự tác động từ phía chính

quyền không những không bảo tồn được văn hóa tín ngưỡng của đồng bào dân tộc thiểu số mà còn làm cho loại hình văn hóa đặc thù này càng mai một hoặc mất đi sức sống đích thực. Sở dĩ có tình trạng trên là do thể chế quản lý đối với loại hình văn hóa này chưa phù hợp, thêm vào đó, nhận thức của cán bộ, đảng viên đối với vấn đề bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa tín ngưỡng cũng còn nhiều bất cập, hạn chế; các quy định quản lý đối với hoạt động tín ngưỡng còn rời rạc, thiếu đồng bộ, có nơi hoạt động tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng không có cơ quan nào quản lý hoặc cùng quản lý dẫn tới sự chông chéo; vẫn còn hiện tượng một số cán bộ, đảng viên xem nhẹ vai trò của văn hóa tín ngưỡng,... Do đó, yêu cầu bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa tín ngưỡng đặt ra cấp bách, song bị rào cản của thể chế, của nhận thức nên thực hiện khó hiệu quả.

***Vấn đề giải quyết mối quan hệ giữa bảo tồn, phát huy giá trị tốt đẹp trong văn hóa tín ngưỡng và ngăn chặn, xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu***

Cùng với những biến đổi mạnh mẽ về kinh tế - xã hội từ kết quả của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, các tín ngưỡng truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số cũng có xu hướng phục hồi và phát triển, có điều kiện thuận lợi để tiếp tục lan tỏa trong cộng đồng. Tuy nhiên, cùng với sự phục hồi những giá trị văn hóa truyền thống thì sinh hoạt tín ngưỡng của đồng bào các dân tộc thiểu số thời gian qua cũng làm gia tăng và trở dậy rất nhiều hủ tục lạc hậu không còn phù hợp với điều kiện xã hội mới. Nhiều nghi lễ thờ cúng trong sinh hoạt tín ngưỡng tuy

đã có những thay đổi đáng kể theo chiều hướng văn minh hơn nhưng vẫn còn duy trì và đang có xu hướng phục hồi những lễ thức rườm rà, tốn kém. Hiện tượng “phục hồi kép” cả những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp và cả những giá trị lỗi thời, lạc hậu trong văn hóa tín ngưỡng là một vấn đề đến nay vẫn chưa giải quyết được. Vì vậy, bảo tồn và phát huy các giá trị tốt đẹp của văn hóa tín ngưỡng cần có sự kết hợp giữa xây và chống, cần hết sức lưu ý đến việc tôn trọng tín ngưỡng truyền thống của đồng bào.

***Vấn đề giải quyết mối quan hệ giữa đầu tư để bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa tín ngưỡng và đầu tư cho phát triển kinh tế***

Trong những năm qua, quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn ở các tỉnh miền núi phía Bắc đã đem lại diện mạo mới cho đời sống văn hóa tín ngưỡng của đồng bào. Nhiều giá trị văn hóa tín ngưỡng được bảo tồn và phát huy mạnh mẽ trong cộng đồng, nhiều hoạt động văn hóa tín ngưỡng có sức lan tỏa lớn,... Tuy nhiên, công tác đầu tư cho bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tín ngưỡng thường được thực hiện theo các chương trình, dự án quốc gia. Nguồn lực kinh phí đầu tư thường ít lại phân thành nhiều hạng mục cho nhiều loại hình văn hóa khác nhau nên không tránh khỏi sự manh mún,... Sự mai một và biến dạng của nhiều giá trị văn hóa tín ngưỡng ở các tỉnh miền núi phía Bắc trong bối cảnh điều kiện kinh tế không ngừng được tăng lên là một minh chứng cụ thể và sống động cho tình trạng phát triển kinh tế chưa thật gắn liền với phát triển văn hóa.



Hệ quả tất yếu của “khoảng trống tinh thần, tâm linh” là sự xuất hiện của nhiều loại hình tôn giáo trong đồng bào dân tộc thiểu số. Bởi vậy, gia tăng đầu tư cho bảo tồn và phát huy mạnh mẽ vai trò của văn hóa tín ngưỡng trong bối cảnh nguồn lực eo hẹp và đầu tư làm sao để mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội là vấn đề đặt ra cần giải đáp thỏa đáng.

***Vấn đề giải quyết tình trạng người dân bỏ tín ngưỡng truyền thống để theo các tôn giáo mới du nhập vào vùng núi phía Bắc***

Thách thức lớn nhất đặt ra cho tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng của đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía bắc là sự xâm nhập của các tôn giáo có nguồn gốc từ phương Tây và sự xuất hiện các hiện tượng tôn giáo mới. Trong thời gian qua, đạo Tin Lành đã xâm nhập một cách ồ ạt vào trong các cộng đồng dân tộc thiểu số nước ta và gần như xóa bỏ hầu hết các loại hình tín ngưỡng, văn hóa tín ngưỡng, phong tục tập quán của đồng bào, tạo nên sự “sang chấn văn hóa” dữ dội như: làm đứt gãy truyền thống, đảo lộn các giá trị, làm rạn nứt tính cố kết cộng đồng dòng tộc, làng bản,... Bên cạnh đó, trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số xuất hiện một số hiện tượng tôn giáo mới có tính chất phi nhân tính, phản nhân văn, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc. Những hiện tượng tôn giáo này khi được truyền bá trong đồng bào dân tộc thiểu số một mặt làm xói mòn các giá trị tốt đẹp của văn hóa tín ngưỡng truyền thống, mặt khác làm gia tăng mê tín hủ tục, gây tổn hại sức khỏe và tài sản của người dân. Do đó, giải quyết vấn đề các tôn giáo có nguồn

gốc phương Tây, tôn giáo mới xuất hiện trong đồng bào dân tộc thiểu số các tỉnh miền núi phía Bắc rất phức tạp và phải đặt trong mối quan hệ hữu cơ với vấn đề tín ngưỡng, văn hóa tín ngưỡng của đồng bào dân tộc thiểu số để có sự nhìn nhận và giải pháp đồng bộ./.

---

### CHÚ THÍCH

1. Cẩm Trọng (1978), *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978, tr.386-402.
2. Trần Văn Bình (Chủ biên, 2004), *Văn hóa các dân tộc Tây Bắc, thực trạng và những vấn đề đặt ra*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.224-232.
3. Ngô Đức Thịnh (2001), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 2001, tr.638-666.
4. Trần Văn Bình (chủ biên, 2004), *tlđd*, tr.252.

---

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Văn Bình (chủ biên, 2004), *Văn hóa các dân tộc Tây Bắc, thực trạng và những vấn đề đặt ra*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
2. Nguyễn Khắc Đức (2017), *Đạo Tin lành trong vùng dân tộc Hmông và Dao ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam*, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội, 2017.
3. Vương Duy Quang (2005), *Văn hóa tâm linh của người Hmông ở Việt Nam truyền thống và hiện đại*, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2005.
4. Ngô Đức Thịnh (Chủ biên, 2001), *Tín ngưỡng và văn hoá tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 2001.
5. Ngô Đức Thịnh, Cẩm Trọng (1999), *Luật tục Thái ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Văn hoá Dân tộc, 1999.
6. Cẩm Trọng (1978), *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978.